

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2019/HS-ST
Ngày 10 - 10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Tuấn.

Bà Lương Quỳnh Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thảo Nguyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đ diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Tuấn Đ (tên gọi khác: Lê Tuấn Đ1), sinh ngày 17 tháng 9 năm 1990 tại huyện K, tỉnh Hải Dương. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc T (đã chết) được tặng thưởng Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Ba và bà Nguyễn Thu H, sinh năm 1966; vợ Nguyễn Thị Thu P, sinh năm 1991; con: có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013; tiền án: Có 01 tiền án tại Bản án số 59/2017/HSST ngày 02/11/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù, chấp hành hình phạt xong hình phạt tù ngày 28/9/2018, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 21/4/2019 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại tổ dân phố phường Bạch Sam, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Ngày 10/7/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên quyết định khởi tố vụ án hình sự số 62; ngày 24/7/2019, quyết định khởi tố bị can số 124 đối với Lê Tuấn Đ (tên gọi khác Lê Tuấn Đ1) về hành vi Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173

Bộ luật Hình sự.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 13/5/2019 cho đến nay. Có mặt.

Bị hại:

1. Ông Vũ Anh D, sinh năm 1968; nơi cư trú: Số 52, đường B, khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970; nơi cư trú: Số 52, đường B, khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Anh Đặng Đình P, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn 12, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

4. Bà Trần Thị C, sinh năm 1970; nơi cư trú: Khu 3, thị trấn K, huyện L, tỉnh B. Vắng mặt.

5. Ông Lê Thanh H, sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn N, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Ngô Thị H; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh B. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Bà Hà Thị X. Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thu H. Có mặt.

3. Anh Nguyễn Bá H. Vắng mặt.

4. Anh Bùi Văn D. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 0 giờ 00 phút ngày 16/3/2019 Lê Tuấn Đ (tên gọi khác Lê Tuấn Đ1) điều khiển xe mô tô Honda Dream không rõ biển kiểm soát từ bà ngoại của Đ là Nguyễn Thị L ở khu N, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn về nơi làm việc tại Công ty TNHH keo Ông Sao thuộc thôn T, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang, khi đi qua nhà ông Vũ Anh D, sinh năm 1968 tại số nhà 52, đường B, khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, Đ phát hiện sân nhà ông D có 01 chiếc xe đạp điện và 01 chiếc xe mô tô nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, Đ đã quay lại nhà bà ngoại cất xe mô tô của mình đang đi rồi quay lại nhà ông D.

Đ trèo qua tường rào vào trong sân đến vị trí để chiếc xe đạp điện và xe mô tô thì thấy xe không có chìa khóa nên không lấy được, quan sát thấy phía trên cửa sổ tại phòng bếp của ngôi nhà có ô thoáng rộng, người có thể chui vào được, Đ trèo lên chui qua ô thoáng vào được bếp nhà ông D, đi lên phòng khách của ngôi nhà thì thấy ông D đang nằm ngủ trên ghế, Đ vào phòng ngủ ở cạnh phòng khách

thấy có vợ ông D là bà Nguyễn Thị T và con ông D đang ngủ trên giường, phát hiện 01 chiếc túi xách nữ giả da màu đen để trên tủ nhựa màu xanh kê dưới cuối giường ngủ, Đ cầm lấy chiếc túi rồi quay ra ngoài, lại thấy có một máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab E T561, màu đen đang cắm sạc để trên bàn trang điểm gần cửa phòng ngủ nên đã rút dây sạc rồi lấy chiếc máy tính bảng đi lên tầng hai của ngôi nhà. Tại tầng hai, thấy có một phòng ngủ không bật điện, không đóng cửa và không có người, Đ đi vào phòng rồi kiểm tra chiếc túi xách thì thấy bên trong có 01 cọc tiền, Đ cất toàn bộ số tiền đó vào túi quần bên phải đang mặc, bỏ lại chiếc túi xách trên bàn trang điểm, lúc này Đ lại phát hiện chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A1601 màu vàng của ông D đang cắm sạc để trên giường ngủ, Đ tiếp tục lấy chiếc điện thoại trên cất vào túi quần bên trái rồi đi xuống tầng một.

Khi đi ngang qua phòng khách, Đ phát hiện có 01 chùm chìa khóa cửa và 01 chiếc chìa khóa xe mô tô treo trên kệ tủ tường nên đã cầm toàn bộ số chìa khóa đi xuống bếp mở chốt cửa sau để đi ra ngoài rồi vòng lên sân bên cạnh nhà dùng chiếc chìa khóa xe mô tô vừa lấy được mở thử ổ khóa điện của xe mô tô nhãn hiệu Honda Air, biển kiểm soát 12H1-2026 thì mở được khóa xe. Đ mang chùm chìa khóa lấy được ra cổng để tìm chìa khóa mở cổng. Sau khi mở được cổng, Đ quay vào sân dắt chiếc xe mô tô Honda Air, biển kiểm soát 12H1-2026 ra ngoài đường cách cổng nhà 2m-3m rồi nổ máy đi về Công ty TNHH keo Ông Sao nơi Đ làm công nhân. Đến nơi, Lê Tuấn Đ cất xe mô tô và đếm số tiền trộm cắp được là 4.920.000đ rồi đi ngủ. Khoảng 07 giờ sáng ngày 16/3/2019, Đ đi xe khách quay lên thị trấn H để lấy chiếc xe mô tô của Đ để ở sân nhà bà ngoại rồi quay về Công ty làm việc.

Sau khi sử dụng hết số tiền 4.920.000đ để chơi điện tử và tiêu xài xá nhân, Đ đã bán chiếc máy tính bảng Samsung Galaxy Tab E T561 cùng với một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo của Đ cho một người đàn ông lạ mặt không biết tên, tuổi, địa chỉ tại quán cơm ở khu vực ngã tư Kép thuộc thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang với tổng số tiền là 1.500.000đ. Ngày 19/3/2019, Đ mang chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air, biển kiểm soát 12H1-2026 đến cầm cố cho anh Đặng Đình P, sinh năm 1986 chủ hiệu cầm đồ số 39 P, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang với số tiền 4.000.000đ. Đối với chiếc điện thoại di động Oppo A1601, màu vàng, Đ kiểm tra thấy gắn 02 sim điện thoại không rõ số thuê bao, Đ để lại 01 sim trong phòng trọ; 01 sim cho bạn là Phạm Đức M, sinh năm 1997; trú tại: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh H sử dụng. Khoảng 15 đến 20 ngày sau khi trộm cắp, Đ cầm cố chiếc điện thoại di động Oppo A1601 cho chị Ngô Thị H, sinh năm 1981; trú tại: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang được 1.200.000đ. Toàn bộ số tiền bán tài sản trộm cắp Đ sử dụng tiêu xài cá nhân và chơi điện tử hết.

Tại bản kết luận định giá ngày 25/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air, biển kiểm soát 12H1-2026 màu sơn đỏ - đen trị giá 10.000.000đ, 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab ET561 màu đen trị giá 1.800.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A1601 trị giá 1.500.000đ. Tổng

trị giá tài sản và tiền Đ trộm cắp là 18.220.000đ.

Quá trình điều tra Lê Tuấn Đ bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 29/4/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng ra quyết định truy nã bị can số 02 đối với Lê Tuấn Đ, ngày 13/5/2019 Đ bị Công an huyện Hữu Lũng bắt.

Tại cơ quan điều tra, Lê Tuấn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản ngày 16/3/2019, đồng thời khai nhận còn thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn huyện L, tỉnh Bắc Giang và thị xã M, tỉnh Hưng Yên, cụ thể:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 19/3/2019, Đ đi bộ qua quán ăn sáng của chị Hà Thị X ở cạnh quốc lộ 1A thuộc thôn N, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, biển kiểm soát 98B2-118.00 của ông Lê Thanh H, sinh năm 1960, trú tại: Thôn N, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang cầm chìa khóa điện ở ổ khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp, Đ vào quán thấy không có người để ý, đi đến chiếc xe mô tô của ông H, ngồi lên xe lùi ra đường, nổ máy đi về công ty nơi Đ làm việc, đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Đ đi chiếc xe mô tô trên đến cầm cố cho anh Đặng Đình P là chủ hiệu cầm đồ số 39, được 4.000.000đ, Đ đã sử dụng toàn bộ số tiền trên chơi điện tử.

- Vụ thứ hai: Khoảng 21 giờ ngày 20/3/2019, Đ đi bộ xuống khu vực thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang với mục đích chơi điện tử, khi đi qua cửa nhà chị Trần Thị C, sinh năm 1970, trú tại: Khu 3, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang, Đ phát hiện thấy cửa nhà mở, tại gian mái trước cửa nhà có để 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển kiểm soát 98N5-7004 vẫn cầm chìa khóa điện. Quan sát thấy không có người Đ đi vào dắt chiếc xe mô tô ra đường, nổ máy đi xuống hiệu cầm đồ của Đặng Đình P cầm cố được 4.000.000đ và chơi điện tử hết.

- Vụ thứ ba: Sau khi hết tiền, Đ tiếp tục cầm cố chiếc điện thoại Oppo A39 của mình cho P được 1.000.000đ để tiếp tục chơi điện tử tại quán của P. Đến khoảng 04 giờ 00 phút ngày 21/3/2019, thấy P ngủ ở giường và để 02 chiếc điện thoại di động ở đầu giường, trong đó có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei cầm ứng màu đen và 01 điện thoại di động Oppo A39 Đ cầm cố cho P trước đó, Đ đi đến đầu giường lấy trộm 02 chiếc điện thoại trên và đi về công ty. Khoảng 04 – 05 ngày sau Đ mang chiếc điện thoại Huawei trộm được bán cho một người không quen biết ở thành phố Bắc Giang được 800.000đ và sử dụng số tiền trên chơi điện tử hết, còn chiếc điện thoại Oppo A39 Đ sử dụng, sau đó gửi mẹ đẻ là Nguyễn Thu H, sinh năm 1966, trú tại thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐGTS ngày 04/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, biển kiểm soát 98B2-118.00 có giá là 10.000.000đ; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển kiểm soát 98N5-7004 có giá 8.000.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A39 có giá 600.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei có giá 600.000đ. Tổng giá trị tài sản Lê Tuấn Đ (tên gọi khác Lê Tuấn Đ1) trộm cắp trên địa bàn huyện L, tỉnh Bắc Giang là 19.200.000đ.

Ngày 05/7/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang, tỉnh

Bắc Giang quyết định khởi tố vụ án số 75, quyết định khởi tố bị can số 101 đối với Lê Tuấn Đ (Lê Tuấn Đ1) về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Ngày 08/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang quyết định chuyển vụ án hình sự để điều tra theo thẩm quyền số 28/QĐ-VKS. Ngày 10/7/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định nhập vụ án hình sự số 02.

- Vụ thứ tư: Khoảng 17 giờ sáng ngày 21/4/2019, Lê Tuấn Đ trộm cắp 01 xe mô tô không rõ biển kiểm soát, nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, chìa khóa điện vẫn cắm ở trên xe, xe dựng trên vỉa hè phía bên phải đường Quốc lộ 5 theo hướng Hải Phòng – Hà Nội thuộc Phố N, thị trấn B, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

- Vụ thứ năm: Khoảng 11 giờ ngày 22/4/2019, Lê Tuấn Đ trộm cắp chiếc xe mô tô không rõ biển kiểm soát, nhãn hiệu Honda Air, màu sơn đỏ, chìa khóa điện vẫn cắm ở trên xe, xe dựng trên vỉa hè một quán cơm, bên phải đường Quốc lộ 5 theo hướng Hải Phòng – Hà Nội thuộc Phố N, thị trấn B, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

Ngày 09/7/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng ban hành Công văn số 406/CQCSĐT về việc phối hợp điều tra, trao đổi thông tin về tội phạm với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Ngày 24/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên ra quyết định khởi tố vụ án hình sự số 62, quyết định khởi tố bị can số 124 đối với Lê Tuấn Đ (Lê Tuấn Đ1) về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Ngày 24/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên ban hành công văn số 447/CQĐT về việc đề nghị nhập vụ án, thời hạn điều tra đến ngày 27/7/2019 là hết, do vậy việc nhập vụ án không đảm bảo thời hạn giải quyết. Ngày 25/7/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng đã ban hành Công văn số 427/CQCSĐT về việc không nhập vụ án hình sự trên.

Đối với Đặng Đình P, do không biết tài sản Lê Tuấn Đ cầm cố là tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý hình sự. Tuy nhiên, Đặng Đình P thực hiện giao dịch nhận tài sản do Lê Tuấn Đ cầm cố nhưng không thuộc quyền sở hữu của người khác mà không có giấy ủy quyền hợp pháp của chủ sở hữu là vi phạm quy định tại điểm e khoản 2 Điều 11 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, ngày 23/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng đã ban hành công văn số 421/CQCSĐT đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đối với Đặng Đình P theo thẩm quyền.

Đối với Phạm Đức M, là người được Lê Tuấn Đ cho 01 sim điện thoại di động lắp trong điện thoại di động Oppo A1601 của ông Vũ Anh D để sử dụng, hiện Phạm Đức M không có mặt ở địa phương nên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Đối với bà Nguyễn Thu H, do không biết điện thoại di động Lê Tuấn Đ gửi là tài sản do trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 02/7/2019 Đặng Đình P đã giao nộp: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S biển kiểm soát 98B2-118.00 và 01 chìa khóa là tài sản Lê Tuấn Đ trộm cắp của ông Lê Thanh H; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead

biển kiểm soát 98N5-7004 và 01 chìa khóa là tài sản Lê Tuấn Đ trộm cắp của Trần Thị C.

Ngày 07/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng đã trả lại 01 túi xách giả da màu đen, 01 vỏ điện thoại nhãn hiệu Oppo, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air biển kiểm soát 12H1-2026; 01 sim điện thoại Viettel có dãy số 9884-04066-70079-83085; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A1601 cho ông Vũ Anh D.

Ngày 06/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang đã trả lại 01 điện thoại di động Oppo A39 cho anh Đặng Đình P; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S biển kiểm soát 98B2-118.00 và 01 chìa khóa cho ông Lê Thanh H; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead biển kiểm soát 98N5-7004 và 01 chìa khóa là của chị Trần Thị C.

Hiện nay đang tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37FW màu hồng, gắn sim điện thoại trên sim có chữ Vietnammobile, các dãy số 8984050516 và 1321268776; 01 sim thuê bao nhà mạng Viettel số 0989163181, điện thoại có lắp ốp lưng màu đen do mẹ đẻ của Đ bà Nguyễn Thu H giao nộp ngày 02/6/2019 là tài sản của Lê Tuấn Đ.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Vũ Anh D yêu cầu bị cáo Lê Tuấn Đ phải bồi thường số tiền 4.920.000đ và 1.800.000đ là trị giá của chiếc máy tính bảng Samsung Galaxy Tab E T561 theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản. Anh Đặng Đình P yêu cầu bị cáo bồi thường 12.600.000đ tiền Đ cầm cố 03 xe mô tô và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản. Các bị hại Lê Thanh H, Trần Thị C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường. Bà Ngô Thị H yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.200.000đ là tiền bị cáo cầm cố chiếc điện thoại Oppo A1601 cho bà.

Tại Bản cáo trạng số 58/CT-VKSHL-HS ngày 26/8/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lê Tuấn Đ (tên gọi khác Lê Tuấn Đ1) về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Tuấn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, Đ diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Tuấn Đ phạm tội Trộm cắp tài sản và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Tuấn Đ từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Lê Tuấn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A 37FW, số Imei1 865262037824737, số Imei2 là 865262037824729, màu hồng, lắp

sim điện thoại di động trên sim có chữ Vietnammobile, có các dãy số 8984050516 và 1321268776, đã qua sử dụng xước sơn nhiều chỗ và 01 sim điện thoại di động nhà mạng Viettel số 0989.163.181.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự.

+ Buộc bị cáo Lê Tuấn Đ phải bồi thường số tiền 4.920.000đ và 1.800.000đ là trị giá của chiếc máy tính bảng Samsung Galaxy Tab E T561 theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản cho ông Vũ Anh D.

+ Buộc bị cáo bồi thường 12.600.000đ cho anh Đặng Đình P là tiền Đ cầm cố 03 xe mô tô và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản.

+ Buộc bị cáo trả lại cho cho bà Ngô Thị H số tiền 1.200.000đ là tiền bị cáo cầm chiếc điện thoại di động Oppo A1601.

Bị cáo Lê Tuấn Đ nhất trí với bản luận tội của Đ diện Viện Kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì thêm. Lời nói sau cùng bị cáo trình bày đã ăn năn hối cải xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị hại ông Vũ Anh D, bà Nguyễn Thị T, anh Đặng Đình P, bà Trần Thị C, ông Lê Thanh H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị H và những người làm chứng bà Hà Thị X, anh Nguyễn Bá H, anh Bùi Văn D vắng mặt, tuy nhiên, lời khai của những người vắng mặt tại cơ quan điều tra đã rõ, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử do đó căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Từ ngày 16/3/2019 đến ngày 21/3/2019 bị cáo Lê Tuấn Đ (tên gọi khác Lê Tuấn Đ1) đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 16/3/2019 tại khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn Đ đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air, biển kiểm soát 12H1-2026 màu sơn đỏ đen, trị giá 10.000.000đ; 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab E T561 màu đen trị giá 1.800.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A1601 trị giá 1.500.000đ; 4.920.000đ của gia đình ông Vũ Anh D và bà Nguyễn Thị T. Ngày

19/3/2019, tại Thôn N, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang, Đ trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S biển kiểm soát 98B2-118.00 trị giá 10.000.000đ của ông Lê Thanh H. Ngày 20/3/2019, tại khu 3, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang Đ trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead biển kiểm soát 98N5-7004 trị giá 8.000.000đ của chị Trần Thị C. Ngày 21/3/2019 tại hiệu cầm đồ số 39, phố M, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang Đ trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei có giá 600.000đ của Đặng Đình P. Tổng giá trị tài sản Lê Tuấn Đ (Lê Tuấn Đ1) trộm cắp là 37.420.000đ. Ngoài ra Đ còn thực hiện 02 vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn nên cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung tội phạm.

[5] Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo như trên, nhận thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[6] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản và hiện nay đang tiếp tục bị Công an thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên khởi tố về tội trộm cắp tài sản nên xác định bị cáo có nhân thân xấu. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tại phiên tòa mẹ của bị cáo bà Nguyễn Thu H đã giao nộp cho Tòa án bản sao Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Ba của ông Lê Ngọc T (bố của bị cáo) nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhiều lần nên bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp ổn định, vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Đối với Đặng Đình P, do không biết tài sản bị cáo cầm cố là tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý hình sự. Tuy nhiên, Đặng Đình P thực hiện giao dịch nhận tài sản do Lê Tuấn Đ cầm cố nhưng không thuộc quyền sở hữu của người khác mà không có giấy ủy quyền hợp pháp của chủ sở hữu là vi phạm quy định tại điểm e khoản 2 Điều 11 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, ngày 23/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng đã ban hành công văn số 421/CQCSĐT đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đối với Đặng Đình P theo thẩm quyền.

[9] Đối với Phạm Đức M, là người được Lê Tuấn Đ cho 01 sim điện thoại di động lắp trong điện thoại di động Oppo A1601 của ông Vũ Anh D để sử dụng, hiện Phạm Đức M không có mặt ở địa phương nên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

[10] Đối với bà Nguyễn Thu H, do không biết điện thoại di động Lê Tuấn Đ gửi là tài sản do trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý.

[11] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Trả lại cho bị cáo Lê Tuấn Đ những vật chứng đã tạm giữ nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A 37FW, số Imei1 865262037824737, số Imei2 là 865262037824729, màu hồng, lắp sim điện thoại di động trên sim có chữ Vietnammobile, có các dãy số 8984050516 và 1321268776, đã qua sử dụng và 01 sim điện thoại di động nhà mạng Viettel số 0989.163.181.

[13] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Lê Tuấn Đ phải bồi thường số tiền 6.720.000đ (sáu triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng) cho ông Vũ Anh D gồm: 4.920.000đ là tiền bị cáo trộm được và 1.800.000đ là trị giá của chiếc máy tính bảng Samsung Galaxy Tab E T561 theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản cho ông Vũ Anh D; buộc bị cáo bồi thường 12.600.000đ cho anh Đặng Đình P là tiền Đ cầm cố 03 xe mô tô và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản; buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Ngô Thị Hảo số tiền 1.200.000đ là tiền bị cáo cầm cố chiếc điện thoại Oppo A1601 cho bà.

[14] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50, Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 29, Điều 293, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 590, 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 khoản 3 Điều 21, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Tuấn Đ (tên gọi khác Lê Tuấn Đ1) phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Lê Tuấn Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 13/5/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Lê Tuấn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A 37FW, số Imei1 865262037824737, số Imei2 là 865262037824729, màu hồng, lắp sim điện thoại di động trên sim có chữ Vietnammobile, có các dãy số 8984050516 và 1321268776, đã qua sử dụng xước sơn nhiều chỗ và 01 sim điện thoại di động nhà mạng Viettel số 0989.163.181.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28 tháng 8 năm 2019)

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Lê Tuấn Đ phải bồi thường cho ông Vũ Anh D số tiền 6.720.000đ (sáu triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng).

Buộc bị cáo Lê Tuấn Đ phải bồi thường cho anh Đặng Đình P số tiền 12.600.000đ (mười hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo Lê Tuấn Đ phải bồi thường cho bà Ngô Thị Hảo số tiền 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Tuấn Đ (tên gọi khác Lê Tuấn Đ1) phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.026.000đ (một triệu không trăm hai mươi sáu nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo; bị hại; Người có QLVN liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Hoàng Thị Tuyết

